TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019
V/v *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Ánh Hương**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Khắc Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về tranh chấp *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện L, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(*Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Bùi Hữu H vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Hữu H xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Bùi Hữu H nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Bùi Hữu H có 01 con chung là Bùi Thị Gia H, sinh ngày 29/8/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Bùi Hữu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định có nợ ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 20.000.000đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu chia đôi nợ chung, mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Hữu H đến trụ sở Tòa án để làm việc, tuy nhiên anh H vắng mặt do đó không có lời khai của anh H tại Tòa án và Tòa án đã không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Bùi Hữu H. Giao con chung cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Bùi Hữu H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự cần xem xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Hữu H là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị H làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Hữu H đến trụ sở Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi cho Tòa án về việc chị H yêu cầu ly hôn. Hơn nữa, kết quả xác minh xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H đã trầm trọng, kéo dài, nguyên nhân chính là do anh Bùi Hữu H nghiện ma túy. Do đó, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự

nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H có 01(một) con chung là Bùi Thị Gia H, sinh ngày 29/8/2017. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung vẫn do chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hơn nữa, Trẻ dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên để tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý của Trẻ khi bố mẹ ly hôn, cũng như bảo đảm sự phát triển mọi mặt của Trẻ cần tiếp tục giao Trẻ cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết. Đồng thời anh Bùi Hữu H vắng mặt, không có lời khai tại Tòa án nên không làm rõ được về tài sản. Do đó, cần tách ra không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện để được Tòa án xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về nợ chung*: Chị H xác định có nợ ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Ngoài ra không còn nợ ai khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với ông Nguyễn Hữu Q, ông Quang có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H nợ ông, đồng thời tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, do đó Tòa án không đưa ông Nguyễn Hữu Q vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không đặt ra để xem xét, giải quyết về nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về nợ chung và có đơn khởi kiện thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án kiện dân sự khác.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Bùi Thị Gia H, sinh ngày 29/8/2017 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001019 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2019). Anh Bùi Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Trung Kiên